

## 24 - Làm giảm cơn đau do thủng dạ dày, viêm phúc mạc

Trong mùa đông xuân 1970 - 1971, quân địch liên tiếp tổ chức nhiều cuộc càn quét ra vùng căn cứ cách mạng tỉnh Tuyên Đức. Lúc này, các cơ quan của ta phải luôn thay đổi chỗ trú quân, vừa để tránh địch, vừa phải đảm bảo mọi hoạt động chỉ đạo của tỉnh ủy được liên tục đến các địa bàn trong tỉnh.

Một đêm, sau khi cơ quan di chuyển đến địa điểm mới, tôi vừa ổn định xong chỗ căng táng, võng để nghỉ ngơi. Đột nhiên, tôi nhận được lệnh phải thu dọn hết đồ đạc cá nhân ngay, theo liên lạc viên sang khu Thường vụ tỉnh ủy để làm việc. Tới một nơi, tôi thấy toàn bộ các uỷ viên ban Thường vụ tỉnh uỷ, phó ban Tổ chức, trưởng ban An ninh, trưởng ban Dân vận, trưởng ban Dân y, đều có mặt.

Giữa đám đông đó là một cái bàn. Bàn được làm gấp gáp bằng mấy cành cây ghép lại. Trên bàn, lót tấm chăn dạ mỏng. Người nằm trên bàn là ông B. (Thành thật xin lỗi ông, đến nay tôi nhớ không chắc chắn tên thật của ông, tôi tạm ghi ở đây như thế. Khi điều kiện cho phép, tôi xin đính chính lại đầy đủ họ, tên đáng kính của ông), một cán bộ An ninh của tỉnh. Hai tay ông để trên bụng, nét mặt ông đầy vẻ chịu đựng một cách khó tả. Mọi người đứng chung quanh ông, dáng vẻ họ đều đều đăm chiêu, thương cảm một cách lặng lẽ.

Khi thấy liên lạc viên và tôi vừa tới, tất cả các cặp mắt đều dồn về phía chúng tôi.

Riêng bác sỹ Đạm, trưởng ban dân y tỉnh tới dẫn tôi đến cạnh bàn ông cán bộ B. nằm. Ông tranh thủ nói ngay với tôi : “Anh B. có viêm loét dạ dày tá tràng mạn tính. Hôm nay hành quân di chuyển vất vả, đến địa điểm mới này, anh lên cơn đau dữ dội, thành bụng cứng như gỗ.” Ông vừa nói, vừa vén áo bệnh nhân lên cho tôi xem, ông nói tiếp : “Mạch và huyết áp đã tụt xuống rất thấp, chúng tôi nghi anh B. đã bị thủng dạ dày và viêm phúc mạc cấp. Cơ quan Dân y không có bộ đồ đại phẫu thuật để xử lý ca này. Nếu đưa anh đi bệnh xá, hoặc cử người đến bệnh xá đem đồ nghề về, đều không kịp. Bởi vì từ đây đến bệnh xá, dài chừng bốn tiếng đồng hồ đường rừng. Lại còn khả năng bệnh xá cũng đang trên đường di chuyển đến nơi mới. Trên đường còn có thể đụng phải bọn biệt kích. Đứng trước tình thế này, vừa rồi Thường vụ tỉnh uỷ họp mở rộng, đã quyết định chấp nhận đề nghị của anh B., để anh hy sinh. Nhưng Thường vụ tỉnh uỷ giao cho ban Dân y tìm mọi cách nâng đỡ sức khoẻ, để anh B. đủ khả năng tinh táo, bàn giao lại mạng lưới cơ sở nội thành Đà Lạt.”

Bác sỹ Đạm nói tiếp : “Tôi phụ trách về phía Tây y nên tôi biết, mọi thứ thuốc giảm đau hiện có đều vô hiệu trong trường hợp này. Mọi thứ thuốc an thần đều không được phép dùng, vì muốn anh còn tỉnh táo để làm nốt phần việc cuối cùng rất quan trọng. Ngoài anh ra, không thể ai giúp anh được.. Tôi chỉ còn nghĩ đến anh và sổ sách vở anh mang theo. Hy vọng, dù là mỏng manh, vẫn phải hy vọng. Tôi nghĩ, vì sự nghiệp cách mạng của địa phương, mong anh khẩn trương tìm kiếm những gì mà sách có thể giúp được.”

Từ khi tôi học chữa bệnh tới nay, tính ra đã được mười năm. Cũng nhiều ca bệnh hiểm nghèo mà tôi đã gặp, nhưng chưa có trường hợp nào ở trong tình huống nghiêm trọng, thiêng liêng như lúc này. Tôi bỗng thấy, hình như những chữ Hán cổ trong sách tôi cũng linh thiêng, huyền bí, đầy uy lực. Hình như chữ trong sách đang dẫn dắt tôi vào những việc tôi phải làm ngay. Tôi xem lướt qua sổ huyết vùng bụng, thấy được năm huyết có tác dụng chữa viêm phúc mạc là : Thủy phân, Hạ quản, Kiến lý, Thương khúc, Thiên khu. Tôi quyết định chọn huyết Thủy phân, tiến hành hơ bằng điều ngải. Tôi lấy ngải nhung và giấy dó, chúng được tôi mang từ Miền Bắc vào. Tôi cuộn ngải nhung thành điều, to bằng ngón tay cái, dài chừng 15 phân tây. Tôi châm lửa, thổi cho điều ngải mau bén rồi hơ cứu.

Khi điều ngải ở tay tôi bắt đầu hơ trên huyết, cũng là lúc bấy nhiêu cặp mắt của mọi người đều nhìn vào đó. Làn khói ngải thơm dịu, uốn lượn mềm mại như giải lụa bay lên, như mang theo ý niệm cầu nguyện của mọi người về nơi tối cao, xa thăm, mệnh mang.

Một điều thật lạ lùng mà tất cả mọi người đều nhận thấy, các cặp mắt đều mở to dần : Khi mặt da huyết vị đỏ lên, thì cũng là lúc ông B. tỉnh dần. Do cơn đau giảm dần mà nét mặt ông cũng đã giãn ra. Ông mở mắt và nói rất nhỏ. Mấy ông ở trong ban Thường vụ tỉnh uỷ và ban An ninh lập tức chụm lại, lắng nghe và ghi chép. Do sức ông B. quá yếu, ông nói rất nhỏ và rất chậm. Vì thế, việc bàn giao công tác của ông diễn ra cũng khá lâu. Ông bác sỹ Đạm tranh thủ cơ hội, ghé miệng lại gần tai tôi nói nhỏ, chỉ đủ tôi nghe, trong khi tay tôi vẫn hơ điều ngải. Ông nói: “Anh B. vốn rất yếu, bệnh dạ dày của anh cũng chưa có thuốc đặc hiệu. Thường ngày anh vẫn phải ăn cơm nát. ? đây, lâu lâu mới có gạo nếp cho anh ăn. Lần này có bà B. là cơ sở nội thành Đà Lạt ra họp, cùng hành quân với cơ quan. Thấy anh B. mệt, bà B. đã đưa cho anh một củ sâm Cao Ly to bằng ngón tay. Bà dặn anh cắn từng mẩu mà ngậm cho khoẻ. Anh đã nhận sâm và làm theo lời bà. Thế rồi mọi việc xảy ra như anh thấy đây.” Ông ngừng một lát rồi nói tiếp : “Anh Sửu chắc còn nhớ câu truyện ngày xưa, có một ông thầy đã cho người

bệnh mắc chứng đau bụng uống thang Nhân sâm. Khi bệnh nhân chết, ông ta về mở sách để kiểm tra lại, thấy sách viết : “Phúc thống phục Nhân sâm..” Ông đã tự cho mình là sử phương đúng. Nhưng khi ông mở tiếp trang sách phía sau ra, thấy sách viết tiếp : “ tắc tử.” Như vậy phải là : “Phúc thống phục Nhân sâm tắc tử.” Có thể, ở hoàn cảnh anh B. cũng là một ví dụ.”

Tôi hơi mỗi điều ngải đến khi cháy hết, mất vào khoảng 20 phút. Khi tôi hơi hết điều thứ nhất, rồi hết điều thứ hai, sang điều thứ ba được một ít thì công việc chủ yếu là ông B. bàn giao công tác đã xong. Tới phần kiểm kê tài sản cá nhân của ông B, cán bộ ban tổ chức hỏi ông B. rằng, những vật kỷ niệm nào cần gửi về gia đình, sẽ cho đem gói riêng, còn lại đều sẽ mai táng theo ông.

Đến nay đã qua hơn 30 năm, tên của ông tôi không còn nhớ được, quê quán ông tôi cũng chỉ nhớ áng chừng, đâu như ở gần cửa Nhượng, thuộc tỉnh Hà Tĩnh. Nhưng buổi bàn giao công tác cuối cùng của ông, và liền sau đó là cuộc tiến đưa chinh ông cán bộ An ninh ấy, tôi được chứng kiến trọn vẹn. Sự việc đã diễn ra trong tình hình căng thẳng của chiến trường, lại linh thiêng nơi ranh giới sinh tử của con người, tôi đã không thể nào quên được.

Khi việc bàn giao công tác, bàn giao vật kỷ niệm đã xong, ông Bí thư tỉnh uỷ Huỳnh Minh Nhựt xúc động nói với mọi người : “Đã đến lúc chúng ta phải chia tay với đồng chí B. . Xin các đồng chí cho tôi thay mặt Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Tuyên Đức, cảm ơn gia đình Đồng chí B., cảm ơn Nhân dân Miền Bắc, đã cử những người con ưu tú như Đồng chí B. vào đây, cùng chúng ta chiến đấu giải phóng Miền Nam. Nay phải vĩnh biệt Đồng chí, chúng tôi xin hứa với Đồng chí, với Nhân dân cả nước : Chúng tôi sẽ hoàn thành mọi nhiệm vụ của Cách mạng trao cho, và phần việc Đồng chí đã bàn giao lại...” Trong khi ông Bí thư tỉnh uỷ nói, ánh mắt ông B. nhìn mọi người đầy xúc động, chớp chớp đôi mi, nước mắt ông ứa ra, đôi môi ông hơi mấp máy, nhưng tôi không nghe rõ ông đã nói gì.

Khi ông Bí thư tỉnh uỷ nói dứt câu, mọi người đã đứng nghiêm, cúi đầu mặc niệm ông B. Sau một phút im lặng, ông Bí thư tỉnh uỷ nhìn về phía tôi, thấy tôi vừa nghe vừa hơi ngải, ông nhắc tôi : “Thôi, đồng chí Sử hãy ngừng hơi ngải, để đồng chí B. ra đi được rồi.”

Tôi dập tắt điều ngải trong tay, xung quanh tôi khói ngải dần dần tan. Đôi tay ông Bí thư tỉnh uỷ cũng nhẹ nhàng vuốt đôi mắt ông B. khép lại.

Mùi thơm của ngải cứu đã thay hương trầm, đưa hồn ông B. về nơi vĩnh hằng vô tận.

Chúng tôi còn đang đứng lặng đi, thì đội ngũ lo hậu sự cho ông B. đã đến, chúng tôi đành phải nhường chỗ cho anh em làm nhiệm vụ. Nhưng trong lòng mỗi người còn băng khuâng lưu luyến nghĩa tình.